BỘ CÔNG AN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 166 /TTr-BCA-A05	*Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2024*

TỜ TRÌNH
Về dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật An ninh mạng, Bộ Công an đã chủ trì, phối hợp xây dựng dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng (sau đây viết tắt là dự thảo Nghị định). Bộ Công an xin báo cáo Chính phủ một số nội dung chủ yếu như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở pháp lý ban hành Nghị định

1.1. Ngày 12/6/2018, tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật An ninh mạng (số 24/2018/QH14) và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2019. Sự ra đời của Luật An ninh mạng đã đánh dấu một bước tiến mới, tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho việc bảo vệ, quản lý không gian mạng, phòng, chống, đấu tranh, xử lý các hoạt động vi phạm pháp luật về an ninh mạng. Sau hơn 01 năm ban hành, có hiệu lực, Luật An ninh mạng đã đi vào cuộc sống, là đạo luật thiết thực, hiệu quả, tạo dựng được niềm tin trong Nhân dân. Là văn bản luật đầu tiên về an ninh mạng được ban hành, Luật An ninh mạng đã có những quy định mang tính nền tảng về phương thức, cách thức bảo vệ, quản lý không gian mạng theo 02 hướng: tăng cường ý thức, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và đề cao sự thượng tôn pháp luật bằng các hình thức xử lý theo quy định của pháp luật. Cụ thể, Điều 9 Luật An ninh mạng quy định người có hành vi vi phạm quy định của Luật này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Việc xây dựng Nghị định đã được Chính phủ cụ thể hóa trong Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25 tháng 7 năm 2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược An ninh mạng quốc gia. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng là một trong những chế tài phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước nói chung và Luật An ninh mạng nói riêng. Theo đó, Chính phủ ban hành Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng là có cơ sở pháp lý.

1.2. Một số hành vi vi phạm về an ninh mạng hiện được quy định lồng ghép trong các văn bản xử phạt hành chính về công nghệ thông tin, viễn thông, tần số vô tuyến điện, văn hóa, tư tưởng, thương mại, tài chính, ngân hàng...nên còn tản mát ở nhiều văn bản nhưng chưa đầy đủ hành vi vi phạm, hiệu lực thi hành chưa cao, chưa đủ sức răn đe và đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Thời gian vừa qua, các văn bản này đã có sự thay đổi, nhiều lần chỉnh sửa, bổ sung dẫn tới sự thiếu tập trung, không phù hợp về mức xử phạt, cần phải được thống nhất hoặc bãi bỏ. Cụ thể: **(1)** Nghị định số 141/2018/NĐ-CP sửa đổi các Nghị định quy định về xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; **(2)** Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo; **(3)** Nghị định số 28/2017/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 131/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan; **(4)** Nghị định số 124/2015/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 185/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; **(5)** Nghị định số 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng; **(7)** Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; **(8)** Nghị định số 15/2020/NĐ-CP, ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện từ; **(9)** Nghị định số 131/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan; **(10)** Nghị định số 71/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 07 năm 2014 quy định chi tiết Luật Cạnh tranh về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực cạnh tranh.

Từ nội dung đã nêu trên cho thấy, hệ thống pháp luật về an ninh mạng bước đầu được xây dựng, triển khai nhưng chưa hoàn thiện, thiếu mảnh ghép quan trọng là văn bản xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng nên chưa đáp ứng được yêu cầu bảo vệ an ninh mạng trong tình hình hiện nay.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Tình hình an ninh mạng diễn biến phức tạp, đặt ra yêu cầu chế tài xử phạt hành chính về an ninh mạng

- Hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng và tình hình lộ, mất bí mật nhà nước qua không gian mạng: Hệ thống mạng thông tin Việt Nam tiếp tục đối mặt với hoạt động tấn công mạng, một số vụ việc ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh quốc gia, để lại hậu quả lớn. Đối với hành vi chưa tới mức xử lý hình sự, mức xử phạt hiện nay chưa đủ sức răn đe vì lợi nhuận cao hơn rất nhiều lần với mức xử phạt. Tình trạng lộ thông tin nhạy cảm, thông tin bí mật nhà nước diễn ra thường xuyên, nhiều vụ việc có tính chất nghiêm trọng. Mặc dù năm nào cũng

tổ chức kiểm tra, xử lý nhưng do không có chế tài đủ sức răn đe nên hành vi này vẫn tiếp tục diễn ra.

- *Hoạt động sử dụng không gian mạng đăng tải, phát tán thông tin xấu độc, sai sự thật:* Theo thống kê của Bộ Công an, mạng xã hội là nơi thường xuyên diễn ra tình trạng đăng tải thông tin xấu độc, sai sự thật. Chỉ tính riêng tình hình dịch Covid-19, cơ quan công an đã xử lý vi phạm hành chính hàng trăm trường hợp tung tin sai sự thật, tin đồn thất thiệt gây hoang mang trong dư luận. Tính đến nay, theo thống kê của Bộ Thông tin và Truyền thông, đã có **455 mạng xã hội** trong nước được cấp phép hoạt động. Một số mạng xã hội bộc lộ nhiều hạn chế trong quản lý, bảo mật, kiểm duyệt, kiểm soát thông tin công cộng, để cho người dùng đăng tải thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Hiện có khoảng **200** trang thông tin điện tử không phép, đăng ký "ẩn danh", máy chủ đặt tại nước ngoài hoạt động như tờ báo tư nhân trá hình, mạo danh các cơ quan, tổ chức trong nước đăng tải thông tin không chính thống từ nhiều nguồn, tin giả, tin sai sự thật. Nhiều hội, nhóm trên mạng xã hội có lượng thành viên lớn, đăng các bài viết bịa đặt, bình luận tiêu cực về các vấn đề chính trị, xã hội, sự kiện "nóng" trong nước, vi phạm thuần phong mỹ tục hoặc tin tức "giật gân". Nhiều doanh nghiệp công nghệ lớn nước ngoài né tránh thực hiện các quy định pháp luật về an ninh mạng, đáp ứng hạn chế các yêu cầu từ phía cơ quan chức năng Việt Nam, trong một số trường hợp không đáp ứng yêu cầu. Trong khi đó, hoạt động tán phát thông tin xấu, độc, vi phạm pháp luật vẫn diễn ra thường xuyên trên các nền tảng dịch vụ của Facebook, Youtube.

- *An ninh thông tin, an ninh dữ liệu đã được quan tâm nhưng chưa có chế tài xử lý*. Dữ liệu thông tin cá nhân bị sử dụng, đánh cắp, công khai, trao đổi, rao bán nhằm trục lợi, chào mời khách hàng sử dụng các loại hình dịch vụ. Thông tin cá nhân người sử dụng các ứng dụng, dịch vụ trên không gian mạng đang bị thu thập, khai thác, sử dụng công khai bởi các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ nội dung số, thương mại điện tử, nhiều ứng dụng lưu trữ dữ liệu tại nước ngoài. Đây là những hành vi cần có mức xử phạt để tăng hiệu lực của pháp luật, tăng sức răn đe, ngăn ngừa tội phạm.

- *Tội phạm sử dụng không gian mạng lừa đảo, chiếm đoạt tài sản diễn ra phức tạp với nhiều thủ đoạn mới, tinh vi, xảy ra ở nhiều địa phương trong cả nước, rất nhiều cá nhân đã bị lừa đảo với số tiền rất lớn*. Tội phạm tổ chức đánh bạc và đánh bạc, cá độ bóng đá trên mạng chủ yếu do hàng chục "nhà cái" ở nước ngoài móc nối với các đối tượng trong nước (đại lý) xây dựng các đường dây, thiết lập hàng nghìn trang web, tên miền, số tiền đánh bạc ước tính hàng triệu USD mỗi ngày. Trong khi đó, dịch vụ trò chơi trực tuyến tiếp tục hoạt động mạnh ở Việt Nam; gia tăng nhiều trò chơi trực tuyến mô phỏng cờ bạc hoặc có nội dung nhạy cảm về chính trị, chứa đựng yếu tố khiêu dâm, bạo lực; nhiều trò chơi trực tuyến bị đính kèm mã độc có chức năng nghe lén điện thoại, thu thập

thông tin người dùng. Hoạt động "tín dụng đen" trên mạng xuất hiện hình thức mới (cho vay ngang hàng - P2P Lending) có dấu hiệu cho vay nặng lãi, một số vụ có đối tượng người nước ngoài tham gia; đặc biệt, tiềm ẩn nguy cơ bị lợi dụng để núp bóng hoạt động đánh bạc qua mạng, lừa đảo, trốn thuế, rửa tiền, tài trợ cho tổ chức khủng bố hoặc huy động tài chính đa cấp.

- *Tội phạm người nước ngoài sử dụng công nghệ cao* chủ yếu là công dân nước ngoài đang dịch chuyển mạnh địa bàn hoạt động sang Việt Nam, tập trung chủ yếu tại các thành phố lớn, khu du lịch, vùng ven biển có vị trí chiến lược, trọng yếu về an ninh, quốc phòng. Tội phạm có tổ chức hoạt động trong lĩnh vực thương mại điện tử, thanh toán thẻ, thanh toán điện tử, tài chính, ngân hàng tiếp tục gia tăng với nhiều thủ đoạn mới tinh vi hơn. Tình trạng tội phạm lắp đặt thiết bị Skimming tại các máy ATM nhằm trộm cắp thông tin, làm giả thẻ ngân hàng để rút tiền, thanh toán hàng hóa tiếp tục xảy ra tại nhiều địa phương, nhưng với mức độ tổ chức tinh vi và phức tạp hơn, trong đó, đối tượng phạm tội chủ yếu là người nước ngoài. Tình trạng các đối tượng người nước ngoài vào Việt Nam sử dụng trái phép thông tin thẻ tín dụng của người nước ngoài, thanh toán khống hàng hóa, dịch vụ để rút tiền vẫn tiếp diễn; xuất hiện thủ đoạn "hủy đảo giao dịch", lợi dụng hoạt động thanh toán hàng hóa, dịch vụ qua POS của một số ngân hàng thương mại có lỗi để thực hiện giao dịch khống, chiếm đoạt tài sản. Hoạt động thanh toán xuyên biên giới tiềm ẩn nhiều rủi ro cho an ninh kinh tế, gây thất thoát nguồn thu thuế của nhà nước, đặc biệt là tình trạng khách du lịch nước ngoài sử dụng ví điện tử Alipay hoặc Wechatpay để thanh toán hàng hoá dịch vụ tại một số địa phương.

- *Các diễn đàn tội phạm mạng* (underground, có nhiều đối tượng người Việt Nam tham gia) thường xuyên trao đổi, chia sẻ phương thức, thủ đoạn, công cụ tấn công hệ thống mạng máy tính để thu lợi. Đặc biệt, xuất hiện thủ đoạn tấn công, xâm nhập hệ thống thông tin của các doanh nghiệp có hệ thống bảo mật cao như ngân hàng thương mại, trung gian thanh toán để chiếm đoạt tiền.

- *Tình trạng truyền bá, phát tán ấn phẩm đồi trụy* gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến thuần phong, mỹ tục; hoạt động phát tán phim ảnh khiêu dâm trẻ em gia tăng. Các đối tượng hình sự sử dụng mạng xã hội để tuyên truyền lối sống, văn hóa đi ngược lại đạo đức xã hội, coi thường pháp luật... tác động, ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhận thức, lối sống của một bộ phận thanh thiếu niên. Hoạt động vi phạm bản quyền phần mềm máy tính, bản quyền nhạc số, phim số, truyền hình, quyền tác giả, tác phẩm đang làm giảm sức cạnh tranh kinh tế của Việt Nam và các nước trong khu vực. Các đường dây mua bán vũ khí, công cụ hỗ trợ, các thiết bị nghe lén, định vị ngụy trang trên mạng Internet diễn ra công khai. Hoạt động mua bán giấy tờ, bằng cấp giả trên không gian mạng, rao bán ma túy, chất gây nghiện, ảo giác trên mạng Internet vẫn tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức: (1)Tạo lập tài khoản mạng xã hội facebook nhận làm bằng cấp và các loại

chứng chỉ đào tạo nghề; [(2)]Tạo lập hội nhóm kín trên mạng xã hội Facebook, Zalo để đăng tải, quảng cáo cho việc mua bán các loại ma túy, chất gây nghiện, chất gây ảo giác.

- *Tình trạng sàn thương mại điện tử* có dấu hiệu vi phạm pháp luật về buôn lậu, trốn thuế, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, lừa đảo trong hoạt động mua bán, giao nhận hàng hóa qua sàn TMĐT... gây bức xúc dư luận xã hội. Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh đa cấp qua mạng cũng có sự thay đổi phương thức hoạt động, bao gồm các hoạt động kinh doanh đa cấp biến tướng với các mặt hàng thực phẩm chức năng, thuốc chữa bệnh, mỹ phẩm... không rõ nguồn gốc được rao bán tràn lan trên mạng và đăng tuyển cộng tác viên để chiếm đoạt tiền.

2.2. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi hành pháp luật về an ninh mạng

- *Về quy định hành vi vi phạm*: Các hành vi xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng chưa được xác định cụ thể; nhiều hành vi được quy định rải rác trong các văn bản xử phạt vi phạm hành chính trên các lĩnh vực khác nhau, một số hành vi chưa có văn bản hướng dẫn, quy định chi tiết nên chưa có cách hiểu thống nhất, dẫn đến vướng mắc khi áp dụng trong thực tiễn. Nhiều hành vi vi phạm pháp luật về an ninh mạng được quy định trong Luật An ninh mạng và một số văn bản hướng dẫn thi hành nhưng chưa có chế tài xử phạt.

- *Về quy định mức phạt tiền:* Với mức độ lợi nhuận thu được từ các hoạt động trên không gian mạng, nếu không áp dụng mức phạt tối đa đối với một số hành vi vi phạm về an ninh mạng sẽ không đủ sức răn đe, chưa tương xứng với hậu quả thiệt hại gây ra, chưa phù hợp với tình hình kinh tế xã hội, dẫn đến tình trạng tuy không phổ biến nhưng nhiều cá nhân, tổ chức hiện đang tồn tại tâm lý chung chấp nhận nộp phạt vi phạm hành chính vẫn có lợi hơn so với phải chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- *Việc áp dụng các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả*: Hiện nay, hai hình thức xử phạt chính được áp dụng là cảnh cáo và phạt tiền. Tuy nhiên, với đặc thù của an ninh mạng, cần áp dụng thêm một số hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả phù hợp với an ninh mạng như: Tước quyền sử dụng giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; buộc khôi phục, buộc gỡ bỏ, buộc đính chính, buộc xin lỗi, buộc kiểm tra, đánh giá, chứng nhận lại, buộc cải chính kết quả kiểm tra, đánh giá, chứng nhận.

- *Về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính*: Do đây là lĩnh vực mới, được quy định cụ thể trong Luật An ninh mạng nên đề nghị bổ sung thêm thẩm quyền của Bộ Công an, Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng

công nghệ cao, lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng trong lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

Việc xây dựng Nghị định được tiến hành trên cơ sở các mục đích, quan điểm chỉ đạo sau đây:

1. Bảo đảm phù hợp với Hiến pháp, Luật Xử lý vi phạm hành chính và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Bảo đảm phù hợp với thực tế, tính hợp lý và tính khả thi, góp phần đấu tranh phòng, chống vi phạm hành chính, thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực có liên quan.

3. Kế thừa những quy định của các văn bản xử phạt vi phạm hành chính khác còn phù hợp và đang phát huy hiệu quả trong thực tiễn xã hội.

4. Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; bỏ các quy định không còn phù hợp, kịp thời cập nhật, bổ sung những quy định trong Luật An ninh mạng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

5. Bảo đảm tính công bằng giữa tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động về an ninh mạng, minh bạch hóa việc thực thi nhiệm vụ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về an ninh mạng.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Xuất phát từ tình hình thực tiễn của công tác bảo đảm an ninh mạng, ngày 12/6/2019, Bộ Công an đã có Công văn số 459/BC-BCA-A05 báo cáo đề xuất Chính phủ cho xây dựng Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực an ninh mạng. Ngày 21/6/2019, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 831/PB-VPCP đề nghị Bộ Công an gửi Báo cáo trên kèm các hồ sơ, tài liệu thể hiện ý kiến bằng văn bản của các bộ liên quan cùng với ý kiến giải trình, tiếp thu để có đủ cơ sở trình Thủ tướng xem xét, quyết định.

2. Thời điểm này, Bộ Tư pháp được Chính phủ giao chủ trì xây dựng Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, dự kiến hoàn thành tháng 8 năm 2020. Để rút ngắn thời gian, trình tự, thủ tục xây dựng Nghị định, Cục A05 đã có Báo cáo số 1436/BC-A05-P1, ngày 18/4/2019 về việc đề xuất xây dựng Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực an ninh mạng, bổ sung nội dung an ninh mạng vào Luật xử lý vi phạm hành chính và xây dựng Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực an ninh mạng và được sự đồng ý của lãnh đạo Bộ.

3. Ngày 26/01/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 126/QĐ-TTg về Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, giao Bộ Công an xây dựng và trình Chính phủ Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng.

4. Ngày 29/4/2021, Bộ Công an đã ban hành Kế hoạch số 179/QĐ-BCA-A05 về xây dựng Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng. Cùng ngày, Bộ Công an đã có công văn số 229/BCA-A05 đề nghị các bộ, ngành có liên quan cử thành viên tham gia Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập xây dựng Nghị định. Đến nay, các bộ, ngành có liên quan đã cử thành viên tham gia.

5. Ngày 16/9/2021, Bộ Công an đã có Công văn số 3292/BCA-A05 đề nghị các bộ, ngành, địa phương tham gia ý kiến, đồng thời tổ chức lấy ý kiến quần chúng nhân dân trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Công an.

6. Ngày 29/5/2023, Bộ Công an có công văn số 1677/BCA-A05 tiếp tục đề nghị một số bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp tham gia ý kiến hồ sơ xây dựng Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng sau khi Nghị định số 53/2022/NĐ-CP ngày 15/8/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng, Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 27/4/2023 về bảo vệ dữ liệu cá nhân được ban hành.

7. Ngày …, Bộ Công an đã gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định hồ sơ xây dựng Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng.

8. Ngày…, Bộ Tư pháp đã tổ chức thẩm định.

9. Ngày…, Bộ Công an đã tiếp thu ý kiến, trình Chính phủ ban hành dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Dự thảo Nghị định gồm 04 Chương, với 51 Điều, cụ thể như sau:

1. Chương I: Những quy định chung, từ Điều 01 đến Điều 06 quy định về Phạm vi điều chỉnh; Đối tượng áp dụng; Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính; Hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả; Quy định về mức phạt tiền, thẩm quyền xử phạt; Hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc, đang thực hiện.

2. Chương II: Quy định về hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả, từ Điều 07 đến Điều 41, gồm:

2.1. Mục 1: Vi phạm quy định về bảo đảm an ninh thông tin, từ Điều 07 đến Điều 12, quy định về: Làm ra và phát tán thông tin trên không gian mạng có nội dung chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; kích động gây bạo loạn, phá rối an ninh, gây rối trật tự công cộng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; Làm ra và phát tán thông tin trên không gian mạng có nội dung sai sự thật, xúc phạm, làm nhục, vu khống, ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; Làm ra và phát tán thông tin trên không gian mạng có nội dung xâm phạm trật tự quản lý kinh tế chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; Làm ra và phát tán thông tin trên không gian mạng có nội dung bịa đặt, sai sự thật, gây hoang mang trong Nhân dân, ảnh

hưởng tới trật tự xã hội chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; Vi phạm quy định về trách nhiệm xử lý thông tin trên không gian mạng có nội dung vi phạm pháp luật; Vi phạm quy định về bảo vệ thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh, bí mật cá nhân, bí mật công tác, bí mật gia đình và đời sống riêng tư trên không gian mạng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

2.2. Mục 2: Vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, từ Điều 13 đến Điều 27, quy định về: Vi phạm nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân; Vi phạm quyền của chủ thể dữ liệu; Vi phạm quy định về sự đồng ý của chủ thể dữ liệu; Vi phạm quy định về rút lại sự đồng ý; Vi phạm quy định về thông báo xử lý dữ liệu cá nhân; Vi phạm quy định về cung cấp dữ liệu cá nhân; Vi phạm quy định về chỉnh sửa dữ liệu cá nhân; Vi phạm quy định về lưu trữ, xóa, hủy dữ liệu cá nhân; Vi phạm quy định về xử lý dữ liệu cá nhân thu được từ hoạt động ghi âm, ghi hình tại nơi công cộng; Vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong kinh doanh dịch vụ tiếp thị, giới thiệu sản phẩm quảng cáo; Vi phạm quy định về thu thập, chuyển giao, mua, bán trái phép dữ liệu cá nhân; Vi phạm quy định về thông báo vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân của Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân, Bên Xử lý dữ liệu cá nhân; Vi phạm quy định về đánh giá tác động xử lý dữ liệu cá nhân; Vi phạm quy định về chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài; Vi phạm quy định về biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân.

2.3. Mục 3. Vi phạm quy định về phòng, chống tấn công mạng, từ Điều 28 đến Điều 30, gồm: Vi phạm quy định về phòng, chống tấn công mạng; Vi phạm quy định về phòng, chống khủng bố mạng; Vi phạm quy định về phòng ngừa, xử lý tình huống nguy hiểm về an ninh mạng.

2.4. Mục 4: Vi phạm quy định về triển khai hoạt động bảo vệ an ninh mạng, từ Điều 31 đến Điều 38, gồm: Vi phạm quy định về bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia; Vi phạm quy định về bảo vệ an ninh mạng đối với cơ sở hạ tầng không gian mạng quốc gia, cổng kết nối mạng quốc tế; Vi phạm quy định về bảo đảm an ninh thông tin; Vi phạm quy định về phối hợp với lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng điều tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật; Vi phạm quy định về bảo vệ trẻ em trên không gian mạng; Vi phạm quy định về thực hiện các biện pháp bảo vệ an ninh mạng; Vi phạm quy định về lưu trữ dữ liệu, đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Việt Nam.

2.5. Mục 5: Vi phạm quy định về phòng, chống sử dụng không gian mạng xâm phạm trật tự kinh tế, trật tự xã hội, từ Điều 39 đến Điều 41, gồm: Vi phạm quy định phòng, chống hành vi sử dụng không gian mạng, công nghệ thông tin, phương tiện điện tử để xâm phạm trật tự quản lý kinh tế; Vi phạm quy định phòng, chống hành vi sử dụng không gian mạng, công nghệ thông tin, phương tiện điện tử xâm phạm trật tự xã hội; Vi phạm quy định về xác thực, định danh, bảo mật tài khoản số.

3. Chương 3: Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính, từ Điều 42 đến Điều 48, gồm: Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Công an Nhân dân; Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Ủy ban Nhân dân các cấp; Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra Thông tin và Truyền thông; Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ; Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính.

4. Chương 4: Điều khoản thi hành, từ Điều 49 đến Điều 51, gồm: Hiệu lực thi hành; Quy định chuyển tiếp; Trách nhiệm thi hành.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

1. Bộ Công an đề xuất Chính phủ thông qua dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng.

2. Giao Bộ trưởng Bộ Công an thừa ủy quyền Chính phủ, thay mặt Thủ tướng Chính phủ báo cáo, xin ý kiến Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức phạt gấp 02 lần, gấp 05 lần và mức phạt theo phần trăm doanh thu năm tại thị trường Việt Nam đối với một số hành vi liên quan tới bảo vệ dữ liệu cá nhân

- *Lý do:* Bảo vệ dữ liệu cá nhân là lĩnh vực mới, là vấn đề cần thiết thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội nhưng chưa đủ điều kiện xây dựng thành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, quản lý kinh, tế, quản lý xã hội. Hiện nay, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 về bảo vệ dữ liệu cá nhân, giao Bộ Công an xây dựng và trình Quốc hội dự thảo Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân. Trong khi đó, nếu xử phạt với mức phạt thấp thì không bảo đảm tính răn đe và chưa phù hợp với loại hình doanh nghiệp có liên quan tới xử lý dữ liệu cá nhân.

- *Về căn cứ pháp lý*: Căn cứ khoản 4 Điều 24 Luật Xử phạt vi phạm hành chính, Khoản 3 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật cho phép xin ý kiến UBTVQH: "*Vấn đề cần thiết thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội nhưng chưa đủ điều kiện xây dựng thành luật hoặc pháp lệnh để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, quản lý kinh, tế, quản lý xã hội. Trước khi ban hành nghị định này phải được sự đồng ý của Ủy ban thường vụ Quốc hội*". Ngày 07/12/2021, Văn phòng Chính phủ đã có công văn số 8925/VPCP-KSTT thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc đồng ý đề xuất xin ý kiến Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Về mức phạt gấp 02 lần, gấp 05 lần đối với hành vi vi phạm quy định về đánh giá tác động xử lý dữ liệu cá nhân và vi phạm quy định về chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài*: Phạt tiền gấp 02 lần quy định tại khoản 1 Điều này đối

với hành vi để lộ, mất dữ liệu cá nhân của 100.000 công dân Việt Nam tới dưới 1.000.000 công dân Việt Nam (khoản 2 Điều 25); Phạt tiền gấp 05 lần quy định tại khoản 1 Điều này đối với hành vi để lộ, mất dữ liệu cá nhân của 1.000.000 công dân Việt Nam trở lên tới dưới 5.000.000 công dân Việt Nam (khoản 3 Điều 25); Phạt tiền gấp 02 lần quy định tại khoản 1 Điều này đối với hành vi quy định tại khoản 1 Điều này mà để lộ, mất dữ liệu cá nhân hoặc chuyển dữ liệu cá nhân của 100.000 công dân Việt Nam tới dưới 1.000.000 công dân Việt Nam ra nước ngoài (khoản 2 Điều 26); Phạt tiền gấp 05 lần quy định tại khoản 1 Điều này đối với hành vi quy định tại khoản 1 Điều này mà để lộ, mất dữ liệu cá nhân hoặc chuyển dữ liệu cá nhân của 1.000.000 công dân Việt Nam tới dưới 5.000.000 công dân Việt Nam ra nước ngoài (khoản 3 Điều 26).

- *Về mức phạt tiền tới 5% tổng doanh thu năm tài chính liền trước tại Việt Nam áp dụng đối với các hành vi*: vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong kinh doanh dịch vụ tiếp thị, giới thiệu sản phẩm quảng cáo (Điều 22); vi phạm quy định về thu thập, chuyển giao, mua, bán trái phép dữ liệu cá nhân (Điều 23); vi phạm quy định về đánh giá tác động xử lý dữ liệu cá nhân (Điều 25); vi phạm quy định về chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài (Điều 26).

Xin gửi kèm theo:

(1) Dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng;

(2) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến và Bảng tổng hợp ý kiến tham gia của các bộ, ngành, địa phương; bản sao công văn tham gia ý kiến của các bộ, ngành, địa phương;

(3) Báo cáo rà soát các văn bản có liên quan tới an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân;

(4) Báo cáo Thẩm định của Bộ Tư pháp và Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Công an.

Trên đây là những nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng, Bộ Công an kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ Tư pháp (để phối hợp);
- Lưu: VT, A05(P1).ĐT(04b)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Thượng tướng Lương Tam Quang